

QUAN ĐIỂM CỦA GIÁO VIÊN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT VỀ MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG TRONG CAN THIỆP VÀ GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT

Trần Văn Công, Hoàng Thị Nho, Nguyễn Thị Thanh Huyền và Nguyễn Viêt Hiền
Khoa Các khoa học Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt. Việc thực hiện đưa các hoạt động về môi trường xanh và phát triển bền vững trong nhà trường đã được nhiều nhà trường ở các nước thực hiện theo các mô hình trường học xanh hay còn được gọi là trường học bền vững. Từ việc tìm hiểu đặc điểm, khái niệm môi trường trường học xanh, trường học phát triển bền vững, bài báo tìm hiểu quan điểm của giáo viên dạy giáo dục đặc biệt thông qua khảo sát 68 giáo viên (GV) dạy trẻ khuyết tật ở các tỉnh: Hà Nội, Bình Dương, Hồ Chí Minh, Quảng Ngãi về các nội dung, hoạt động môi trường xanh trong can thiệp giáo dục trẻ khuyết tật, tham khảo ý kiến của giáo viên về các hoạt động, nội dung về môi trường xanh phát triển bền vững, kết quả bài báo cũng chỉ ra rằng GV đánh giá cao sự cần thiết cũng như lợi ích việc đưa môi trường xanh, phát triển bền vững vào can thiệp và giáo dục trẻ khuyết tật là trẻ em được vui vẻ, giải tỏa căng thẳng và có môi trường học tập thân thiện.

Từ khóa: giáo viên giáo dục đặc biệt, trường học xanh, phát triển bền vững, trẻ khuyết tật.

1. Mở đầu

Biến đổi khí hậu đang gây ra sự thay đổi thời tiết bất thường với nhiều hiện tượng thời tiết cực quan đang có những ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và hoạt động sống của con người. Ba sự bất công của biến đổi khí hậu và trẻ khuyết tật cũng là đối tượng chịu ảnh hưởng của bất công này.

Theo nội dung thông tin tạp chí về Bất công của biến đổi khí hậu trong *New Internationalist*, số 419, 2009 cho rằng, những bất công do biến đổi khí hậu bao gồm [1]: (1) Biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng nhiều nhất và trước tiên là đến những người nghèo: Hàng trăm nghìn người đã chết vì những trận lũ lụt, hạn hán, những đợt nắng nóng, bão nhiệt đới và bệnh dịch mà hiện tượng nóng lên toàn cầu gây ra. Số người thiệt mạng được dự đoán là sẽ tăng lên đến hàng triệu chỉ trong một vài thập kỷ tới. Gần như tất cả những thương vong do biến đổi khí hậu này - và những người chịu rủi ro nhiều nhất - là những người nghèo, những người yếu thế sống chủ yếu ở các nước thuộc thế giới thứ Ba; (2) Những người bị ảnh hưởng nhiều nhất không phải là người gây ra biến đổi khí hậu và cũng không có khả năng để ngăn chặn nó: Biến đổi khí hậu xảy ra phần lớn là do việc đốt nhiên liệu hóa thạch ở các nước công nghiệp, và những nước giàu có nhất là những nước phải chịu trách nhiệm nhiều nhất cho việc làm nóng hành tinh. Như Panapase Nelisoni, một người Tuvalu (một trong những quốc đảo ở Thái Bình Dương đang dần bị biến mất do mực nước biển dâng) đã nhận xét một cách rất đúng đắn: “các nước công nghiệp gây ra vấn đề này, nhưng chúng tôi lại là những người phải gánh chịu hậu quả... chỉ thật sự có công bằng nếu những nước công nghiệp và các ngành công nghiệp phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình; (3) Những người gây ô nhiễm không bồi thường. Trên thực tế, lượng phát thải khí

Ngày nhận bài: 22/7/2021. Ngày sửa bài: 20/8/2021. Ngày nhận đăng: 2/9/2021.

Tác giả liên hệ: Trần Văn Công. Địa chỉ e-mail: congtv@vnu.edu.vn

nhà kính - trong đó khí cacbonic chịu trách nhiệm cho 80% sự nóng lên, những khí nhà kính khác bao gồm là mê tan, ni tơ oxit và một số loại khí thải công nghiệp – vẫn tiếp tục tăng ở các nước phát triển, mặc dù những nước này đã kí Nghị định thư Kyoto với cam kết là giảm phát thải khí nhà kính. Nghị định thư Kyoto được cho là sẽ dẫn đến những hỗ trợ tài chính cho các nước nghèo, vốn đang phải vật lộn với cuộc chiến chống khủng hoảng khí hậu, nhưng cộng đồng quốc tế đã cho thấy họ không quan tâm lắm đến điều đó...

Trẻ em nói chung, trẻ khuyết tật nói riêng cần phải có cơ hội được học tập trong môi trường được giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và được tìm hiểu về “biến đổi khí hậu” càng sớm càng tốt. Điều này sẽ giúp các em không chỉ được học tập trong môi trường thân thiện, thuận tiện và thoải mái mà trường học cần giúp chuẩn bị cho các em việc đương đầu với những thử thách hiện tại và các vấn đề dài hạn của biến đổi khí hậu. Các trường học ngày nay càng chú trọng đến việc triển khai hệ điều hành với tiêu chuẩn của trường học bền vững. Ý tưởng của trường học bền vững không chỉ góp phần giảm thiểu BĐKH, giáo dục trẻ trong trường về BĐKH mà còn là các liệu pháp hỗ trợ tốt cho điều hòa cảm giác, giúp trẻ khuyết tật có cảm giác thoải mái, thân thiện ở trường học.

Trong suốt thập kỉ qua, sự quan tâm ngày càng tăng đến tính bền vững trong các trường học. Trên thế giới, các nghiên cứu về các mô hình trường học bền vững đã được đề cập ở các nghiên cứu như: *Trường học bền vững, hiệu quả của các lớp học được thông gió và câu trả lời về biểu hiện của trường học hạnh phúc* (2014) (The Sustainable School: Effective and Energy Efficient Ventilation in the Classroom and the Question of Educational Performance and Wellbeing) của tác giả Andrea Susan Whelle; các nghiên cứu của Rali, Masri, Mohd and Abd Hamid: Nur Hidayatuljamilah, Mawar Haji, Mohd. Zafrullah Haji. Taib and Norhazarina về so sánh về những hướng dẫn về trường học xanh (*A Comparative Study of Green School Guidelines*, ASEAN Conference on Environment-Behaviour Studies, Bangkok, Thailand, 2012), Các giả Zhao, He and Meng: Dong-Xue, Bao-jie and Fan – Qin, đề cập về dự án trường học xanh như là một công cụ phát triển nhanh của phát triển bền vững, (*The green school project: A means of speeding up sustainable development?*, Geoforum 65 (2015)...[2], [3], [4], [5], các nghiên cứu về trường học xanh cũng đề cập đến việc xây dựng môi trường trường học xanh có ảnh hưởng tích cực đến hành vi người học [6], [7].

Ở Việt Nam, đã có một số ít nghiên cứu về trường học xanh như: việc xây dựng tiêu chí đánh giá công trình trường học xanh của Viện nghiên cứu thiết kế trường học; ý thức bảo vệ môi trường của sinh viên góp phần xây dựng đại học xanh của nhóm tác giả Lê Thị Mộng Thường, Phan Thị Phương Nam; nghiên cứu về mô hình trường đại học xanh, nghiên cứu trường hợp của Đại học Quốc gia của nhóm tác giả Phạm Vũ Thắng, Nguyễn Thùy Anh. Trong số đó, các nghiên cứu liên quan đến mô hình trường học xanh cũng đề cập đến tầm quan trọng của mô hình trường học xanh là giảm tác động tối đa đến môi trường, đảm bảo sự hài hòa giữa giáo dục và lối sống [8], [9]. Tuy nhiên, hiện nay, ở Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu về ảnh hưởng của môi trường này với trẻ em nói chung, trẻ khuyết tật nói riêng. Do vậy, trên cơ sở nghiên cứu về ảnh hưởng của môi trường với giáo dục trẻ khuyết tật và mô hình trường học bền vững bài báo tập trung tìm hiểu quan điểm của giáo viên dạy trẻ khuyết tật về môi trường xanh bền vững trong can thiệp, giáo dục trẻ khuyết tật.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Môi trường trường học xanh, bền vững

2.1.1. Bền vững và các tòa nhà bền vững

Kilbert (1994) định nghĩa bền vững là việc tạo ra và quản lí có trách nhiệm một công trình lành mạnh được xây dựng môi trường dựa trên hiệu quả tài nguyên và các nguyên tắc sinh thái.

Beyer (2002) đã kết luận bền vững đó có thể được phân loại là những nơi con người được xây dựng tốt có thể đáp ứng đầy đủ con người cần những nhu cầu như an ninh, sức khỏe, sự thoải mái và tinh thần, bằng cách tối đa hóa nguồn lực tự nhiên từ khu vực địa phương (vật liệu, khí hậu) mà không ảnh hưởng hoặc tác động xấu đến môi trường tự nhiên (cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm, chất thải) [4].

Tính bền vững được Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển định nghĩa là đáp ứng nhu cầu của ngày hôm nay mà không ảnh hưởng đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng các nhu cầu của chính họ.

Các tòa nhà bền vững còn được gọi là các tòa nhà xanh hoặc hiệu suất cao được thiết kế để: Cung cấp hiệu quả kinh tế và môi trường tối ưu; tăng hiệu quả do đó tiết kiệm năng lượng, nước và các nguồn tài nguyên khác; cung cấp không gian trong nhà thoải mái, hiệu quả và chất lượng; sử dụng môi trường vật liệu ưa thích; và giáo dục những người cư ngụ trong tòa nhà về hiệu quả và bảo tồn (Olson & Kellum, 2003).

Dick (2007) cho rằng một tòa nhà xanh còn được gọi là tòa nhà bền vững là một cấu trúc được thiết kế, xây dựng, cải tạo, vận hành hoặc tái sử dụng theo cách hiệu quả về mặt sinh thái và tài nguyên [5].

2.1.2. Trường học bền vững và đặc điểm của trường học bền vững

2.1.2.1. Trường học bền vững

Gary Bailey (2003) đồng tình rằng trường học xanh hoặc bền vững có thể tạo ra môi trường học tập tốt hơn. Khái niệm của phát triển bền vững phản ánh sự hiểu biết rằng chúng ta phải đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Một trường học bền vững không chỉ bao hàm khái niệm về tính bền vững nhưng bản thân nó là một công cụ giảng dạy cho sự bền vững. Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (USGBC), trên trang web greenschoolbuildings.org đã xác định một trường học bền vững là xây dựng trường học hoặc các cơ sở tạo ra một môi trường lành mạnh có lợi cho học tập cũng như tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, kinh phí. Gordon (2010) cho rằng trường học xanh hoặc còn gọi là trường học bền vững là kết quả của quá trình lập kế hoạch, thiết kế và xây dựng đồng thuận có tính đến hiệu suất của tòa nhà. Trường học bền vững nhằm tạo nên một môi trường không khí trong lành, sạch sẽ, nhiệt độ dễ chịu, đủ ánh sáng, giảm thiểu sự phân tâm khỏi tiếng ồn không mong muốn đồng thời tối đa hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thiểu ô nhiễm, và dạy học sinh tầm quan trọng của sự đổi mới trong môi trường trường học [2].

Trường học/ cơ sở giáo dục can thiệp cho trẻ khuyết tật có môi trường bền vững là những cơ sở giáo dục được xây dựng, vận hành tốt để có thể đáp ứng đầy đủ những nhu cầu của giáo viên và trẻ bao gồm: An toàn và đảm bảo sức khỏe, không khí trong lành, sạch sẽ, giảm thiểu phân tâm từ tiếng ồn và hướng dẫn trẻ khuyết tật khả năng thích ứng với môi trường có ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

2.1.2.2. Đặc điểm của trường học bền vững

Trung tâm Trường học Xanh thuộc Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ đã nhấn mạnh các đặc điểm của trường học bền vững rất quan trọng để phát triển trong xây dựng, thiết kế, vận hành trường học.

Các đặc điểm của trường học bền vững là:

- Bảo tồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên;
- Cải thiện chất lượng không khí trong nhà;
- Loại bỏ các vật liệu độc hại khỏi những nơi trẻ em học tập và vui chơi;
- Áp dụng các chiến lược chiếu sáng ban ngày và cải thiện âm thanh trong lớp học;
- Giảm gánh nặng về xử lý nước và nước thải đô thị;

- Khuyến khích các nỗ lực quản lí chất thải để mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương và khu vực;
- Bảo tồn nước sạch và giúp quản lí nước mưa chảy tràn;
- Khuyến khích tái chế;
- Thúc đẩy bảo vệ môi trường sống;
- Giảm nhu cầu đối với các bãi chôn lấp địa phương [4].

2.2. Thực hiện khảo sát giáo viên và kết quả

2.2.1. Mục đích và quá trình thực hiện

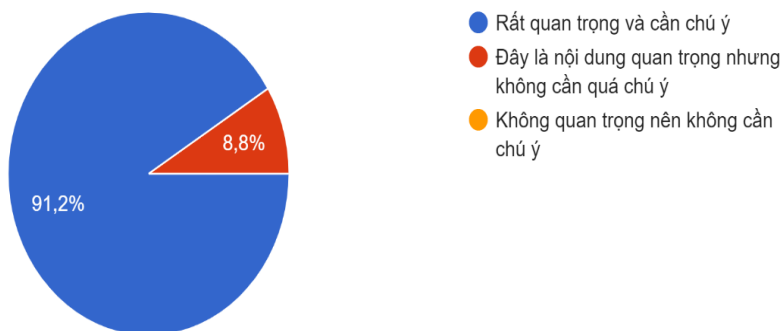
* Thời gian: 2 tháng (từ tháng 4 – tháng 6 năm 2021).

* Mục đích, đối tượng khảo sát: Khảo sát trên 68 giáo viên dạy trẻ khuyết tật tại Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hải Phòng.

* Nội dung khảo sát: Quan điểm nhìn nhận của giáo viên về môi trường trường học xanh/bền vững và đưa nội dung giảng dạy xanh/bền vững vào trong can thiệp và giảng dạy ở các cơ sở dạy trẻ khuyết tật.

2.2.2. Kết quả khảo sát về quan điểm của giáo viên về môi trường trường học xanh/bền vững

2.2.2.1. Ý kiến của giáo viên về sự cần thiết chú ý đến môi trường học tập xanh trong quá trình can thiệp, giáo dục trẻ khuyết tật



Biểu đồ 1. Quan điểm của giáo viên về tầm quan trọng của môi trường học tập xanh trong giáo dục trẻ khuyết tật

Kết quả trên cho thấy, trong 68 ý kiến trả lời có 91,2% giáo viên đều cho rằng rất quan trọng và cần thiết chú ý đến môi trường học tập xanh trong quá trình can thiệp cho trẻ khuyết tật. Có 6 ý kiến chiếm 8,8% giáo viên đều cho rằng đây là nội dung quan trọng nhưng không cần thiết. Kết quả này chỉ ra rằng, giáo viên đã đánh giá cao sự cần thiết phải chú ý đến môi trường học tập xanh trong quá trình can thiệp cho trẻ khuyết tật.

2.2.2.2. Lựa chọn của giáo viên về các yếu tố của môi trường xanh/bền vững tại cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật

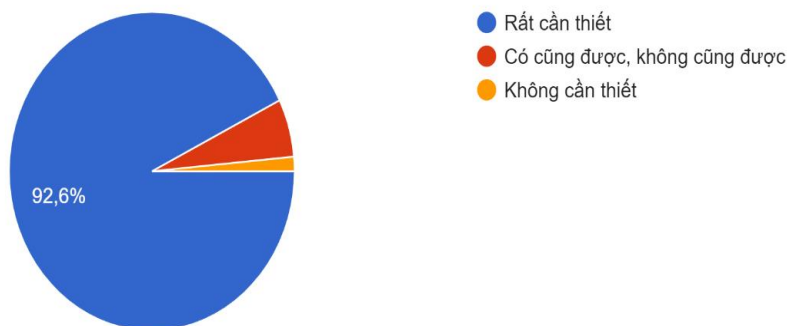
Bảng 1. Các yếu tố của môi trường xanh/bền vững tại cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật

TT	Các yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Làm thông thoáng phòng trước khi trẻ đến lớp	64	94,1
2	Không sử dụng đồ dùng, đồ chơi chất liệu nhựa độc hại	62	91,2
3	Sơn tường màu xanh	12	17,6
4	Trang trí phòng học với màu sắc dễ gần	53	77,9

5	Có cây xanh trong lớp học	50	73,5
6	Loại bỏ đồ dùng cũ, hỏng trong lớp học	56	82,4
7	Có cây và hoa giả trang trí lớp học	17	25,0
8	Có điều hòa khử khuẩn	45	66,2
9	Thường xuyên lau dọn phòng	64	94,1
10	Thường xuyên lau đồ dùng trong lớp học	65	95,6
11	Có chỗ để đồ dùng riêng cho trẻ	57	83,8
12	Có máy lọc không khí	35	51,5
13	Trẻ thường xuyên thay đồ sau các hoạt động	25	36,8
14	Nhà vệ sinh được dọn dẹp sạch sẽ	63	92,6
15	Có xà phòng rửa tay cho trẻ	65	95,6
16	Có cây xanh ngoài lớp học, trong khuôn viên trường	66	97,1

Kết quả bảng trên cho thấy, các yếu tố được giáo viên lựa chọn nhiều nhất là: Có cây xanh ngoài lớp học, trong khuôn viên trường (66 ý kiến chiếm 97,1%). Có xà phòng rửa tay cho trẻ và thường xuyên lau dọn phòng (65 ý kiến chiếm 95,6%). Tiếp theo, là các yếu tố: Làm thông thoáng phòng trước khi trẻ đến lớp (64 ý kiến chiếm 94,1%) và Nhà vệ sinh được dọn dẹp sạch sẽ (63 ý kiến chiếm 92,6%); không sử dụng đồ dùng, đồ chơi chất liệu nhựa độc hại (62 ý kiến chiếm 91,2%). Như vậy, giáo viên lựa chọn các yếu tố phù hợp với phát triển bền vững và có xu hướng lựa chọn các yếu tố thuộc về vệ sinh phòng học và trồng cây xanh chiếm tỉ lệ cao. GV còn chưa chú ý đến nội dung để trẻ được thay đồ nhiều lần sau các hoạt động.

2.2.2.3. Ý kiến của giáo viên về sự cần thiết đưa nội dung phát triển bền vững/ môi trường xanh trong can thiệp, giáo dục trẻ khuyết tật



Biểu đồ 2. Quan điểm của giáo viên về sự cần thiết của nội dung phát triển bền vững/ môi trường xanh trong giáo dục trẻ khuyết tật

Biểu đồ 2 cho thấy, trong 68 ý kiến trả lời có 63 ý kiến chiếm 92,6% giáo viên đều cho rằng đưa nội dung phát triển bền vững/ môi trường xanh vào can thiệp, giáo dục trẻ khuyết tật là rất quan trọng và cần thiết; Có 5 ý kiến chiếm 7,4% giáo viên đều cho rằng đây là nội dung quan trọng nhưng không cần thiết. Điều này cho thấy rằng, hầu hết giáo viên đã đánh giá cao sự cần thiết đưa nội dung phát triển bền vững và môi trường học tập xanh trong quá trình can thiệp, giáo dục cho trẻ khuyết tật.

2.2.2.4. Đánh giá của giáo viên về những nội dung về phát triển bền vững trong can thiệp và dạy học trẻ khuyết tật

Bảng 2. Những nội dung về phát triển bền vững trong can thiệp và dạy học trẻ khuyết tật

Nội dung về phát triển bền vững	Cần đưa vào		Không cần đưa vào	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1. Các vấn đề chung của phát triển bền vững, môi trường, và biến đổi khí hậu	45	66,2%	23	33,8%
2. Thiên tai và các kĩ năng sinh tồn trong thiên tai	61	89,7%	7	9,3%
3. Thời tiết khắc nghiệt và cách ứng phó	55	80,8%	13	19,2%
4. Vệ sinh môi trường, giữ gìn sạch sẽ không gian sống	67	98,5%	1	1,5%
5. Nguồn nước và giữ gìn, bảo vệ nguồn nước	62	91,2%	6	8,8%
6. Cây xanh và môi trường sống	66	97,1%	2	2,9%
7. Vấn đề rác thải và phân loại rác	61	89,7%	7	9,3%
8. Không khí và ô nhiễm không khí	54	79,4%	14	19,6%
9. Rừng, vấn đề cháy rừng, bị phá rừng, và bảo vệ rừng	46	67,6%	22	32,4%
10. Trồng và chăm sóc cây	66	97,1%	2	3%
11. Tiết kiệm điện, nước	64	94,1%	4	5,9%
12. Hành vi tốt, hành vi xấu đối với môi trường	66	97,1%	2	3%

Kết quả Bảng 2 cho thấy, các nội dung được giáo viên lựa chọn nhiều nhất là: Vệ sinh môi trường, giữ gìn sạch sẽ không gian sống (67 ý kiến chiếm 98,5%). Tiếp theo, là các nội dung: Cây xanh và môi trường sống, trồng và chăm sóc cây; hành vi tốt, hành vi xấu đối với môi trường đều có kết quả là 66 ý kiến chiếm 97,1%; Các nội dung khác cũng được GV lựa chọn nhiều là: Vấn đề rác thải và phân loại rác; Nguồn nước và giữ gìn, bảo vệ nguồn nước; Tiết kiệm điện, nước. Một số nội dung được GV chọn vào mục không cần đưa vào chiếm tỉ lệ cao là: Các vấn đề chung của phát triển bền vững, môi trường, và biến đổi khí hậu (23 ý kiến chiếm 33,8%); Rừng, vấn đề cháy rừng, bị phá rừng, và bảo vệ rừng (21 ý kiến chiếm 32,4%); Không khí và ô nhiễm không khí (14 ý kiến chiếm 19,6%); Thời tiết khắc nghiệt và cách ứng phó (13 ý kiến chiếm 19,1%).

Có thể thấy, giáo viên lựa chọn các nội dung phù hợp với phát triển bền vững và có xu hướng lựa chọn các yếu tố thuộc về vệ sinh phòng học và trồng cây xanh chiếm tỉ lệ cao. Các nội dung về ô nhiễm không khí, thời tiết và cách ứng phó có xu hướng GV không lựa chọn đưa vào. Như vậy, có thể thấy nội dung về biến đổi khí hậu vẫn được coi là vấn đề khó và xa với trường học trong quan niệm của một số GV.

Ngoài những nội dung trên, khi khảo sát chúng tôi đã thu được các ý kiến giáo viên bổ sung là:

Các hành vi tốt và xấu ảnh hưởng đến bầu không khí, lợi ích khi giữ gìn bầu không khí trong sạch, các loại ô nhiễm (ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn...) và các biện pháp giải quyết, phòng tránh cho từng loại ô nhiễm; bảo vệ các loài động, thực vật; dạy trẻ biết chăm sóc cây xanh; tham gia chương trình ngoại khoá và rèn luyện kĩ năng sống nâng cao nhận thức cho trẻ; Hoạt động thủ công từ nguyên liệu tái chế ủ vỏ rau củ quả thành phân hữu cơ để bón vườn;

trồng cây xanh; hoạt động trải nghiệm; chăm sóc và trồng cây xanh trong sân trường, lớp học; kế hoạch nhỏ- nhặt giấy vụn, lớn bìa; bảo vệ môi trường: không xả rác; bảo vệ không khí trong lành; sử dụng nguyên vật liệu mở tái chế thành đồ dùng, đồ chơi (vd: dùng chai nước ngọt đã sử dụng hết để làm chậu trồng cây).

2.2.2.5. Lựa chọn của giáo viên về những hoạt động cần tổ chức về phát triển bền vững trong can thiệp và dạy học cho trẻ khuyết tật

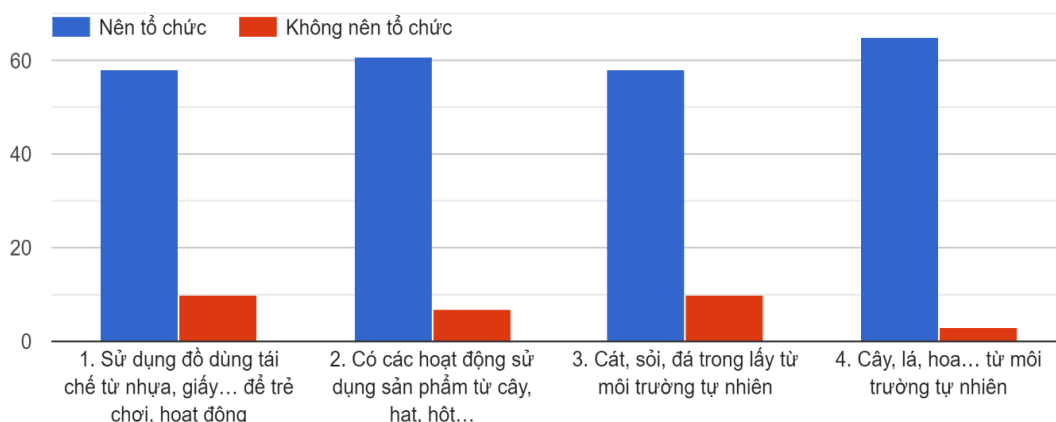
Bảng 3. Những hoạt động về phát triển bền vững trong can thiệp và dạy học trẻ khuyết tật

Hoạt động về phát triển bền vững	Cần tổ chức		Không cần tổ chức	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1. Thực hiện các hđ học tập ngoài trời (trong thiên nhiên)	67	98,5%	1	1,5%
2. Tổ chức các hoạt động dạy trẻ cách thích nghi với các điều kiện khác nhau: lũ, hạn hán...	53	77,9%	15	22,1%
3. Tổ chức các hoạt động dạy trẻ cách thích nghi với môi trường khói bụi	50	73,5%	18	26,5%
4. Tổ chức các hoạt động cho trẻ quan sát các hoạt động của cây cối, con vật	67	98,5%	1	1,5%
5. Tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với các hiện tượng thiên nhiên, thời tiết trong thực tế	62	91,2%	6	8,8%
6. Tổ chức các hoạt động cho trẻ quan sát các hoạt động của cây cối, con vật	66	97,1%	2	2,9%
7. Sử dụng các loại lá cây, làm tranh con vật mình yêu thích, hoa, lá, đồ trang sức làm trang phục biểu diễn thời trang	60	88%	8	12%
8. Làm túi đựng bằng tre, bằng lá cây.	56	82%	12	18%
9. Sử dụng sản phẩm tái chế trong hoạt động chơi, tạo hình	62	91,2%	6	8,8%
10. Thực hành sử dụng điện tiết kiệm	62	91,2%	6	8,8%
11. Tổ chức các dự án như làm thuyền, làm nhà chống lũ	42	62%	26	38%
12. Thực hành trồng và chăm sóc cây	66	97,1%	2	2,9%
13. Dọn dẹp, vệ sinh lớp học, trường học	66	97,1%	2	2,9%
14. Tái chế rác thải nhựa để làm: lọ hoa, đồ dùng học tập, chậu cây, lồng đèn, các con vật, túi đựng đồ..	62	91,2%	6	8,8%
15. Khác (xin ghi rõ)	63	92,6%	5	7,4%

Ngoài những nội dung trên, khi khảo sát chúng tôi đã thu được các ý kiến giáo viên bổ sung là:

Thực hành phân loại rác, thử nghiệm gieo trồng các loại cây dễ trồng (giá đỗ,...) bằng các chậu cây từ những vật liệu tái chế (hộp sữa chua,...); cho trẻ trồng cây, chăm sóc cây; dạy trẻ sử dụng thức ăn hợp lí, vừa phải; hoạt động trải nghiệm; giao lưu học hỏi; tái chế các quần áo cũ (jean) để làm túi xách; lá cây để làm tranh trang trí; phân biệt được rác tái chế; thu lượm phế liệu, phân loại rác,....

2.2.2.6. Lựa chọn của giáo viên về sử dụng những đồ dùng, dụng cụ về phát triển bền vững cho trẻ khuyết tật trong can thiệp và dạy học cho trẻ khuyết tật



Biểu đồ 3. Quan điểm của giáo viên về sử dụng những đồ dùng, dụng cụ về phát triển bền vững trong giáo dục trẻ khuyết tật

Chúng tôi đã thu thập được thêm ý kiến của GV về sử dụng những đồ dùng, dụng cụ về phát triển bền vững cho trẻ khuyết tật gồm:

- Sử dụng các loại sỏi giúp điều hoà cảm giác cho trẻ, làm đồ dùng trang trí;
- Đánh đàn, hát, học máy tính; Đồ chơi bằng gỗ; Đồ chơi từ len, vải; Đồ chơi từ hạt;
- (Đồ chơi tự nhiên, thân thiện với môi trường, màu sắc hài hòa, chất liệu an toàn và giúp nuôi dưỡng giác quan); Cây, lá khô; Lá cây, giấy, nhựa, bìa carton, đá,...;
- Tranh ảnh, máy tính; Đồ dùng sinh hoạt hàng ngày;
- Chai nhựa làm chậu bông.

2.2.2.7. Đánh giá của giáo viên lợi ích của việc đưa nội dung, hoạt động và đồ dùng nhằm giáo dục phát triển bền vững

Bảng 4. Lợi ích của việc đưa nội dung, hoạt động và đồ dùng nhằm giáo dục phát triển bền vững

Lợi ích	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1. Tiết kiệm chi phí cho nhà trường	20	37	5	6
2. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, chống biến đổi khí hậu	38	25	5	0
3. Nội dung can thiệp và dạy học phong phú hơn	39	28	1	0
4. Trẻ học tập trong không khí có chất lượng giúp vui vẻ, tham gia tốt hơn	44	24	0	0
5. Giảm thiểu hành vi không mong muốn của trẻ ở trường học và gia đình	32	31	3	2
6. Giáo dục trẻ thích ứng với môi trường	40	27	1	0
7. Bảo vệ trẻ khỏi các yếu tố độc hại, ô nhiễm khí bụi và môi trường	36	30	2	0

8. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong dạy học	32	34	1	1
9. Không khí trường học thân thiện, gần gũi với tự nhiên giúp GV và trẻ giải tỏa căng thẳng	45	22	1	0

Kết quả trên cho thấy GV đánh giá cao lợi ích của việc đưa nội dung, hoạt động và đồ dùng nhằm giáo dục phát triển bền vững, nhất là ở nội dung: Trẻ học tập trong không khí có chất lượng giúp vui vẻ, tham gia tốt hơn; Không khí trường học thân thiện, gần gũi với tự nhiên giúp GV và trẻ giải tỏa căng thẳng. Điều này cho thấy, GV đã nhận thức tốt việc tiếp cận môi trường xanh và phát triển bền vững chính là đã dành được môi trường tốt đẹp cho trẻ, người hưởng lợi nhiều nhất là trẻ em.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy: Giáo viên đã có quan điểm nhìn nhận đúng sự cần thiết để đưa nội dung phát triển bền vững, môi trường xanh vào cải thiện môi trường và can thiệp, giáo dục cho trẻ khuyết tật. GV cũng đánh giá cao lợi ích của môi trường xanh, bền vững trong can thiệp và giáo dục trẻ khuyết tật là hướng vào lợi ích của trẻ khuyết tật, chuẩn bị được cho trẻ môi trường học tập thân thiện, dễ chịu, thoải mái và giảm căng thẳng.

Tuy nhiên, các hoạt động và nội dung mà GV lựa chọn nhiều vẫn thiên về những hoạt động theo xu hướng giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Những nội dung về không khí, ô nhiễm không khí, ứng phó với biến đổi khí hậu và giáo dục giảm thiểu biến đổi khí hậu vẫn còn ít được chú trọng.

Vì vậy, các nhà trường, trung tâm can thiệp và giáo dục trẻ cần cải thiện chất lượng môi trường trường học theo tiếp cận môi trường xanh bền vững và tăng cường các nội dung giáo dục phát triển bền vững, môi trường xanh vào hoạt động can thiệp và giáo dục trẻ khuyết tật, hướng đến trường học có nhiều niềm vui, thoải mái và thân thiện cho các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Climate Justice, 2009. *New internationalist*, số 419, January-February.
- [2] Andrea Susan Whelle, 2014. *The Sustainable School: Effective and Energy Efficient Ventilation in the Classroom and the Question of Educational Performance and Wellbeing*, researchgate.net/publication/267639414
- [3] Rali, Masri, Mohd and Abd Hamid: Nur Hidayatuljamilah, Mawar Haji, Mohd. Zafrullah Haji. Taib and Norhazarina, 2012. *A Comparative Study of Green School Guidelines*, ASEAN Conference on Environment-Behaviour Studies, Bangkok, Thailand, pp 462- 471.
- [4] Marable, Steven A., 2014. *Green Schools – The Implementation and Practices of Environmental Education in LEED and Used Green Ribbon Public Schools in Virginia*. Virginia Polytechnic Institute and State University, ProQuest Dissertations Publishing.
- [5] Zhao, He and Meng: Dong-Xue, Bao-jie and Fan – Qin), 2013. *The green school project: A means of speeding up sustainable development?* Geoforum 65 (2015), p 311.
- [6] O'Neill, Claire, 2015. *An exploration of the impact of the green-schools programme on the development of sustainable behaviours in the home*. University College Cork (Ireland), ProQuest Dissertations Publishing.
- [7] Somwaru, Lalita, 2016. The Green School: A sustainable approach towards environmental education: Case study. *Brazilian Journal of Science and Technology*, (Somwaru Braz J Sci Technol), p.6-11.
- [8] Phan Thị Phương Nam, Lê Thị Mộng Thường, 2019. Ý thức bảo vệ môi trường của sinh viên góp phần xây dựng đại học xanh. *Tạp chí Giáo dục và xã hội*.

- [9] Phạm Vũ Thắng, Nguyễn Thuỳ Anh, Mô hình trường đại học xanh: Trường hợp nghiên cứu của Đại học Quốc gia Hà Nội, và các khuyến nghị chính sách, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 462, tháng 11.2017.
- [10] Nguyễn Thuỳ Anh, Phạm Vũ Thắng, Tổng quan các nghiên cứu quốc tế về mô hình trường đại học xanh, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 460, tháng 9.2017.

ABSTRACT

Special education teacher's opinion on sustainable environment in interventions and education of children with disabilities

Tran Van Cong, Hoang Thi Nho, Nguyen Thi Thanh Huyen and Nguyen Viet Hien
*Faculty of Educational Sciences, VNU University of Education
Vietnam National University, Hanoi*

The implementation of green environment and sustainable development activities in schools has led many schools in many countries to follow green school models, also known as sustainable schools. From understanding the characteristics and concepts of a green school environment, schools with sustainable development, the article explores the views of teachers of special education through a survey of 68 teachers teaching children with disabilities in different provinces: Hanoi, Binh Duong, Ho Chi Minh, Quang Ngai on green environment contents and activities in educational interventions for children with disabilities, consult teachers about activities and contents about green environment for sustainable development, the results of the article also show that teachers appreciate the necessity and benefits of bringing a green environment and sustainable development into intervention and education for children with disabilities to be well being children, relieve stress and joyful learning environment.

Keywords: special education teacher, green school, sustainable development, children with disabilities.